

**UBND TỈNH BẾN TRE  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 742 /SGD&ĐT-GDTrH

Bến Tre, ngày 17 tháng 4 năm 2017

V/v báo cáo rà soát công tác quản lý bảo quản,  
sử dụng thiết bị và phòng học ngoại ngữ.

Kính gửi:

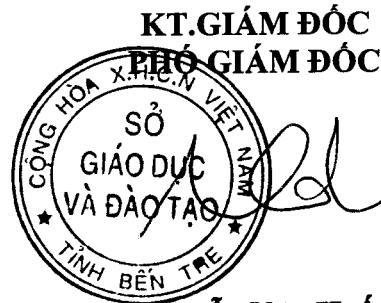
- Các Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các Trường Trung học phổ thông.

Căn cứ vào kế hoạch số 1100/KH-UBND ngày 22/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai nhiệm vụ Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020 năm 2017, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các Phòng Giáo dục và Đào tạo và các trường Trung học phổ thông xây dựng báo cáo rà soát về công tác quản lý, sử dụng thiết bị dạy học ngoại ngữ và phòng học ngoại ngữ đã được cấp và tự mua sắm theo mẫu kèm theo (Mẫu 1, 2) tính đến hết tháng 4 năm 2017.

Các đơn vị gửi báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng Giáo dục Trung học); bản mềm gửi về email: lehoangminh@bentre.edu.vn, chậm nhất ngày 05/5/2017. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc liên hệ ông Lê Hoàng Minh, SĐT: 0913050455 để được hỗ trợ.

**Nơi nhận:**

- Như trên (để thực hiện);
- BGĐ Sở GDĐT (để báo cáo);
- Lưu: VT, GDTrH, Website Sở.



**Nguyễn Văn Huân**

Mẫu 1

Cơ quan chủ quản  
Đơn vị.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ....., ngày tháng năm 2017

**BÁO CÁO**  
**Công tác quản lý, sử dụng thiết bị dạy học và phòng học ngoại ngữ**

**I. Công tác quản lý, chỉ đạo**

**II. Đánh giá việc sử dụng thiết bị dạy học và phòng học ngoại ngữ**

**1. Thiết bị dạy học ngoại ngữ**

- 1.1 Số lượng hiện có
- 1.2 Số lượt sử dụng trong năm học 2015-2016 và 2016-2017  
(cụ thể từng thiết bị)
- 1.3 Tình trạng các thiết bị dạy học ngoại ngữ
- 1.4 Thuận lợi và khó khăn

**2. Phòng học ngoại ngữ**

- 2.1 Số lượng hiện có
- 2.2 Số lượt sử dụng trong năm học 2015-2016 và 2016-2017
- 2.3 Tình trạng phòng học ngoại ngữ
- 2.4 Thuận lợi và khó khăn

**III. Nhận xét chung**

1. Thuận lợi
2. Hạn chế

**IV. Kiến nghị, đề xuất**

**Lãnh đạo đơn vị**  
**(ký tên, đóng dấu)**

**BẢNG THỐNG KÊ  
SỐ LƯỢNG THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ PHÒNG HỌC NGOẠI NGỮ  
(tính đến hết tháng 4/2017)**

**I/ THIẾT BỊ DẠY HỌC NGOẠI NGỮ**

TT	ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC	SỐ LƯỢNG CỤ THỂ TỪNG THIẾT BỊ (số lượng và năm được cấp hoặc tự mua sắm)								
		Máy cassette	Tivi	Đầu đĩa	Máy vi tính	Máy chiếu	Bảng tương tác	Thiết bị âm thanh đọc USB	Loa, micro, tăng âm	Thiết bị khác
1		10 2011								
2										
	<b>TC</b>									

**II/ PHÒNG HỌC NGOẠI NGỮ**

TT	ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC	SỐ LƯỢNG CỤ THỂ TỪNG PHÒNG NN (số lượng và năm được cấp hoặc tự mua sắm)			Nhận xét cụ thể về tình trạng các phòng NN	
		Phòng lab	Phòng NN thông thường	Phòng NN đa năng	tình trạng hoạt động	hướng khắc phục, sửa chữa của đơn vị
1			10 2011			
2						
	<b>TC</b>					

**Lãnh đạo đơn vị  
(ký tên, đóng dấu)**

**Lưu ý:**

**Phòng lab** : phòng luyện âm, luyện tiếng được sản xuất và sử dụng trong những năm 80, 90; có thể chạy băng, có thể phát băng, ghi âm được giọng nói của người học.

**Phòng NN thông thường**: phòng có trang bị máy tính cho GV, bàn HS có hộp điều khiển chọn câu trả lời trắc nghiệm, có loa ngoài

**Phòng đa chức năng (Multi-media)**: có chức năng nghe, nhìn, ghi âm, làm việc nhóm; thiết bị chính là các máy tính, kết nối Internet, có trang bị mạng LAN, thường được trang bị thêm hệ thống màn hình chung và hệ thống loa.